

Bản án số: 81/2023/HS-ST
Ngày 07-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H B, THÀNH PHỐ H P

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Toàn;

Bà Phạm Thị Kim Thu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận H B, thành phố H P.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận H B, thành phố H P tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H B, thành phố H P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

T Đ L, sinh ngày 22 tháng 6 năm 1979, tại H P. Nơi cư trú: Số 23/19 C C Đ, phường D H, quận L C, thành phố H P; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T Đ M (đã chết) và bà Đ T M; chưa có vợ con; tiền án: Bản án số 09/HSST ngày 23/01/1996 của Tòa án nhân dân quận L C, H P xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 18 tháng thử thách về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân” (đã xoá án tích), Bản án số 97/HSST ngày 16/7/1996 của Tòa án nhân dân quận L C, H P xử phạt 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân” (đã xoá án tích), Bản án số 294/HSST ngày 25/6/1999 của Tòa án nhân dân thành phố H P xử phạt 54 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân” (đã xoá án tích), Bản án số 112/HSST ngày 08/6/2004 của Tòa án nhân dân quận L C, H P xử phạt 06 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Trộm cắp tài sản” (đã xoá án tích), Bản án số 27/2011/HSST ngày 28/02/2011 của Tòa án nhân dân thành phố H P xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (chưa xoá án tích); tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 22/02/2023, tạm giam từ ngày 02/3/2023; có mặt.

- **Người làm chứng:** L V B, N H H, V N Đ; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 22/02/2023, T Đ L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B4-148.71 đến khu vực chân cầu Mới thuộc phường P B C, H B, H P thì bị lực lượng Công an kiểm tra, thu giữ tại túi áo khoác trước ngực trái bên trong L đang mặc có: 01 túi nilon kích thước 05x8,5cm mép dán màu đỏ, bên trong chứa 05 gói giấy màu trắng, trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (nghi ma túy)-Mẫu QT 01; 01 túi nilon kích thước 8,5x13,5cm mép dán màu đỏ bên trong chứa 14 gói giấy màu trắng, trong các gói giấy đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (nghi ma túy)-Mẫu QT 02 và 01 điện thoại di động Iphone XS Max đã qua sử dụng, gắn sim số 0904114926 và 01 ví màu nâu bên trong có 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T Đ L tại số 23/19 C C Đ, D H, L C, H P thu giữ 01 hộp nhựa hình trụ tròn bên trong có: 01 túi nilon mép dán màu cam kích thước 8x12cm bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (nghi ma túy)-Mẫu KX01; 01 tấm kính kích thước 15x17cm và 01 dao lam kim loại đều bám dính chất bột màu trắng (nghi ma túy)-Mẫu KX02; 01 cân điện tử màu trắng đỏ; 01 hộp bìa chứa các mảnh giấy màu trắng.

Tại cơ quan điều tra, T Đ L khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 20/02/2023, L đi một mình đến khu vực đường tàu T N H, L C, H P gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết 10.000.000 đồng ma túy Heroine, người này nhận tiền và đưa cho L 01 túi nilon mép dán màu cam bên trong chứa ma túy Heroine. L mang ma túy về nhà chia thành 14 gói, mỗi gói 0,15 gam và 05 gói giấy mỗi gói chứa 0,25 gam và cất 19 gói ma túy trên vào túi trong áo khoác đang mặc, mang theo người để nếu có ai hỏi mua thì bán; số ma túy còn lại chưa chia, L để trong túi nilon cùng các công cụ trong hộp nhựa hình trụ tròn và cất tại hành lang tầng 2 căn nhà.

Ngoài ra, quá trình điều tra xác định: Khoảng cuối tháng 10/2022, L đi một mình đến khu vực đường tàu T N H, L C, H P mua của người phụ nữ không quen biết 01 túi nilon bên trong chứa ma túy Heroine với giá 1.000.000 đồng. Sau đó về nhà, dùng dao lam kim loại, cân điện tử chia thành 04 gói mỗi gói khoảng 0,15 gam Heroine và 04 gói mỗi gói chứa 0,25 gam Heroine, bên ngoài đều bọc giấy màu trắng, mục đích vừa để sử dụng vừa bán lại cho các đối tượng nghiện khác kiếm lời. L cung cấp số điện thoại di động 0904114926 của L cho nhiều người nghiện ma túy quen biết, ai hỏi mua thì L bán. Số ma túy trên, L đã bán hai lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 03/11/2022, L ở nhà thì có L V B, sinh năm 1990, trú tại: B H I, M C, T G, tỉnh Đ B gọi điện thoại hỏi mua 04 gói Heroine (loại 0,15 gam/gói) giá 200.000 đồng/gói, L đồng ý. Sau đó, L cho 04 gói ma túy vào vỏ bao thuốc lá màu nâu, mang đến khu vực trước cửa nhà số 82 T Đ T, A Đ, A D, H P giao và nhận của Biên số tiền 600.000 đồng, L cho Biên nợ lại 200.000 đồng.

Sau đó, Biên bị cơ quan Công an bắt giữ tại khu vực nhà số 171 H T, Q T, H B, H P và thu số ma túy Biên đã mua của L.

Lần thứ hai: Khoảng 07 giờ ngày 13/12/2022, N H H, sinh năm 1981, trú tại: Số 25/158 B Đ, T L, H B, H P gọi điện thoại hỏi mua 04 gói Heroine (loại chứa 0,25 gam/gói) giá 300.000 đồng/gói. L đồng ý và cho 04 gói Heroin vào túi milon mang đến khu vực đầu đường Q T, P B C, H B, H P giao và nhận của H số tiền 1.200.000 đồng. Sau đó, N H H bị Cơ quan Công an bắt giữ tại khu vực phía trước căn hộ LK07-19, khu đô thị Hoàng H Riverside, Thượng Lý, H B, H P và thu số ma túy H đã mua của L.

Tại Kết luận giám định số 609/KL-KTHS(MT) ngày 07/11/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố H P, kết luận: *“Chất bột dạng cục thu giữ của L V B ngày 03/11/2022 gửi giám định là ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,64 gam”*.

Tại Kết luận giám định số 79/KL-KTHS(MT) ngày 15/12/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố H P, kết luận: *“Chất bột dạng cục thu giữ của N H H ngày 03/11/2022 gửi giám định là ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,99 gam”*.

Tại Kết luận giám định số 193/KL-KTHS(MT) ngày 26/02/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố H P, kết luận: *“Chất bột dạng cục gửi giám định của mẫu QT01 là ma túy loại Heroin, có khối lượng 1,66 gam. Chất bột dạng cục gửi giám định của mẫu QT02 là ma túy loại Heroin, có khối lượng 2,33 gam. Chất bột dạng cục gửi giám định của mẫu KX01 là ma túy loại Heroine, có khối lượng là 12,04 gam. Chất bột màu trắng bám dính của mẫu KX02 gửi giám định là ma túy loại Heroine, không đủ điều kiện xác định khối lượng chất bám dính”*.

Vật chứng của vụ án: Lượng ma túy còn lại sau giám định trong 01 bì giấy có dấu niêm phong số 193MT/PC09 và ma túy còn lại sau giám định trong 01 bì giấy có dấu niêm phong số 193MT-A/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H P; 01 hộp nhựa hình trụ tròn; 01 hộp giấy màu đen trong chứa các mảnh giấy trắng; 01 cân điện tử màu trắng đỏ có dòng chữ “MARLBORO”; 01 điện thoại di động Iphone có số Imei: 357273097764403; 01 ví màu nâu bên trong có 4.000.000 đồng.

Đối với xe mô tô biển kiểm sát 15B4-148.71, tài liệu điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là chị T B H, sinh năm 1991, cư trú tại: số 23/19 C C Đ, D H, L C, H P (em gái của L). Ngày 20/02/2023, L sử dụng xe mô tô trên đi mua ma túy, chị H không biết, nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị H.

Tại bản Cáo trạng số 78/CT-VKSHB ngày 01/8/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận H B, thành phố H P truy tố bị cáo T Đ L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản Cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân quận H B đã truy tố. Người chứng kiến là L V B, N H H và V N Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, họ đã có lời khai trong hồ sơ và được công bố công khai tại phiên tòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận H B giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận H B đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, i, q khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: T Đ L với mức án từ 09 năm 06 tháng tù đến 10 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.800.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định và 01 hộp nhựa hình trụ tròn, 01 hộp giấy màu đen trong chứa các mảnh giấy trắng, 01 cân điện tử màu trắng đỏ có dòng chữ “MARLBORO”. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone có số Imei: 357273097764403. Trả lại bị cáo 01 ví và 4.000.000 đồng nhưng cần tạm giữ số tiền này để đảm bảo việc thi hành án. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, tạo điều kiện để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an quận H B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận H B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người chứng kiến: Anh V N Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do; L V B và N H H đang chấp hành án phạt tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, những người chứng kiến đã có lời khai tại các giai đoạn tố tụng, được công bố công khai tại phiên tòa và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng

xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người chứng kiến được triệu tập đến phiên tòa.

- Về tội danh:

[3] Lời khai nhận của bị cáo T Đ L tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, khẳng định: T Đ L đã có hành vi bán trái phép 0,64 gam ma túy Heroine cho L V B ngày 03/11/2022 thu về số tiền 600.000 đồng và bán trái phép 0,99 gam ma túy Heroine cho N H H ngày 13/12/2022 thu về số tiền 1.200.000 đồng. Ngoài ra, L còn cất giấu bất hợp pháp 16,03 gam ma túy Heroine tại nơi ở, mục đích để bán cho người khác kiếm lời. Như vậy, hành vi của bị cáo T Đ L đủ yếu tố cấu thành phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Về định khung hình phạt:

[4] Bị cáo T Đ L đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho L V B, N H H vào các ngày 03/11/2022, 13/12/2022. Theo Kết luận giám định, tổng khối lượng ma túy T Đ L đã mua để bán cho người khác nhằm mục đích thu lợi là 17,66 gam loại Heroine. Trước lần phạm tội này, bị cáo L đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng với lỗi cố ý. Do đó, bị cáo T Đ L phải chịu các tình tiết định khung hình phạt là “*Phạm tội hai lần trở lên*”, “*... Heroine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*”, “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại các điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát nhân dân quận H B truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

[5] Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước về cất giữ các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, cần buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục và răn đe, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa tội phạm chung.

- Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt:

[6] Hội đồng xét xử xét, mặc dù bị cáo T Đ L không phải chịu tình tiết tăng nặng theo Điều 52 Bộ luật Hình sự; nhưng bị cáo đã có 05 tiền án, trong đó 04 tiền án đã xóa án tích và 01 tiền án năm 2011 chưa được xóa án tích; nên cần đánh giá bị cáo có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật là kém. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều

51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, tại phiên toà Kiểm sát viên đề nghị mức phạt đối với bị cáo là phù hợp, cần chấp nhận.

- Về hình phạt bổ sung:

[7] Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Xét, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên toà nhận thấy bị cáo không có công việc thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

[8] Hội đồng xét xử xét, số tiền 1.800.000 đồng thu được từ việc bán ma túy cho L V B và N H H là tiền bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần buộc bị cáo phải nộp lại để sung công quỹ Nhà nước.

[9] Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định trong 01 bì giấy có dấu niêm phong số 193MT/PC09 và số ma túy còn lại sau giám định trong 01 bì giấy có dấu niêm phong số 193MT-A/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H P; 01 hộp nhựa hình trụ tròn; 01 hộp giấy màu đen trong chứa các mảnh giấy trắng; 01 cân điện tử màu trắng đỏ có dòng chữ “MARLBORO”. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone có số Imei: 357273097764403 được niêm phong vào bì giấy có dấu, chữ ký của giám định viên Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H P. Trả lại bị cáo 01 ví và số tiền 4.000.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội, nhưng cần tạm giữ số tiền này để đảm bảo việc thi hành án.

[10] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo T Đ L hiện chưa xác định được lai lịch địa chỉ, Công an quận H B tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau. Đối tượng L V B và N H H có hành vi mua trái phép chất ma túy của T Đ L để sử dụng cho bản thân, tại Bản án số 38/HSST ngày 05/5/2023 và Bản án số 49/HSST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân quận H B đã xét xử L V B 30 tháng tù, N H H 21 tháng tù, đều về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[11] Đối với xe mô tô biển kiểm soát 415B4-148.71, tài liệu điều tra đã xác định được chủ sở hữu là chị T B H, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho. nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b, i, q khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: T Đ L 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ ngày 22 tháng 02 năm 2023.

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Buộc bị cáo T Đ L phải nộp lại số tiền là 1.800.000 (một triệu, tám trăm nghìn) đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định trong 01 (một) bì giấy có dấu niêm phong số 193MT/PC09 và số ma túy còn lại sau giám định trong 01 (một) bì giấy có dấu niêm phong số 193MT-A/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H P; 01 (một) hộp nhựa hình trụ tròn; 01 (một) hộp giấy màu đen trong chứa các mảnh giấy trắng; 01 (một) cân điện tử màu trắng đỏ có dòng chữ "MARLBORO".

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Iphone có số Imei: 357273097764403 được niêm phong vào bì giấy có dấu, chữ ký của giám định viên Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H P.

Trả lại bị cáo T Đ L 01 (một) ví đã qua sử dụng và số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng nhưng cần tạm giữ số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng để đảm bảo việc thi hành án.

(Đặc điểm theo Quyết định cHển vật chứng số 55/QĐ-VKSHB ngày 01 ngày 8 tháng 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận H B; Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 8 năm 2023 giữa Công an quận H B và Chi cục Thi hành án dân sự quận H B; Biên lai thu tiền số 0006069 ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H B, thành phố H P).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo T Đ L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự này thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H P;
- VKSND quận H B;
- VKSND thành phố H P;
- Cơ quan Điều tra Công an quận H B;
- Cơ quan THAHS Công an quận H B;
- Công an thành phố H P;
- Trại Tạm giam H P;
- Chi cục THADS quận H B;
- Sở Tư pháp thành phố H P;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hải Yến